

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Rành

2. Ông Hồ Hoàng Việt

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy -
Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 24/3/2020, đối với bị
cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: PTD; Sinh
ngày: 14/02/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số Q
đường V, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không có nơi cư
ngụ rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ
học vấn: lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (Sinh
năm: 1957); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1957); Em ruột: Nguyễn
Thị T (Sinh năm: 1982); Vợ, con: chưa có.

Nhân thân:

+ Năm 1997 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 04 tháng tù giam tội trộm
cắp tài sản (bản án số 147/HSST ngày 16/09/1997).

+ Năm 1998 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù giam về tội
“Cướp giật tài sản của công dân” (bản án số 63/HSST ngày 05/03/1998).

+ Năm 1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm
tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (bản án số 2203/HSST ngày
25/9/1999).

+ Năm 2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù
giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (bản án số 1514/HSST ngày 24/6/2003).

+ Năm 2008, bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 29/2008/HSST ngày 08/4/2008).

Tiền án:

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, (Bản án số 20/2015/HSST ngày 17/3/2015).

+ Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt 02 năm tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 66/2016/HSST ngày 30/11/2016). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/05/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến nay; Có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Bà D, sinh năm 1982; địa chỉ: Chung cư P, Phường N, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông T, sinh năm 1959; địa chỉ: Chung cư P, Phường N, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 15/12/2019, Nguyễn Văn P bắt xe ôm từ Cầu Đa khoa Quận 7, đi đến đường Y - đường Z thuộc khu phố N, phường Q, Quận 7, thì xuống đi bộ với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến trước nhà số nhà A, đường C, khu phố B, phường Q, Quận 7, Phúc phát hiện 01 xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số 52T3 – XXXX, đang dựng ở lề đường trước cửa nhà tại địa chỉ trên, không người trông coi. P dùng đoạn mang theo sẵn trong người bẻ ổ khóa xe, chuẩn bị nổ máy xe để chạy thì bị chị D phát hiện, tri hô. P nổ máy xe vừa trộm được điều khiển tẩu thoát về đường 32 hướng ra đường Lâm Văn Bền -Nguyễn Thị Thập, khi đến trước nhà số nhà S đường L, phường Q, Quận 7, thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Q, Quận 7 bắt giữ, tiến hành lập biên bản người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

***Vật chứng vụ án:**

+ 01(một) xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ, biển số: 52T3-XXXX, số khung: Y-XXXXXX, số máy: HCXXE-XXXXXX đã qua sử dụng, là tài sản bị chiếm đoạt. Theo kết luận định giá tài sản số 428 ngày 23/12/2019, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 7 có giá trị là 2.100.000 đồng.

Xe do anh T đứng tên chủ sở hữu. Anh T cho chị D mượn sử dụng từ năm 2014 cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại tài sản cho anh T.

+ 01(một) đầu lục giác bằng kim loại hình chữ “L” dài khoảng 13cm.

+02 (hai) đầu đoạn bằng kim loại, 01 đầu bằng lục giác, 01 đầu dẹp.

* Về dân sự: anh T đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSQ7 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo: Nguyễn Văn P (có lý lịch nêu trên) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P là người thực hiện hành vi dùng đoạn mở khóa xe lên lấy cắp 01 xe gắn máy - giá trị tài sản định giá là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn)

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và thuộc trường hợp phạm tội “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trị an xã hội. Quá trình nhân thân không tốt, đã bị pháp luật xử lý nhiều lần nhưng không răn sửa. Phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa.

Xét, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại người bị hại. Nên, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo qui định tại điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên Tòa không xét.

Đối với vật chứng thu giữ:

Xét, cần tịch thu toàn bộ công cụ phạm tội đang thu giữ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P, 04 (bốn) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ phạm tội, gồm:

- 01 (một) đầu lục giác bằng kim loại hình chữ “L” dài khoảng 13cm
- 02 (hai) đầu đoạn bằng kim loại, 01 (một) đầu bằng lục giác, 01 (một) đầu dẹp.

(Toàn bộ vật chứng trên ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 56 ngày 16/3/2020)

4. Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (01)
- Công an Tp.HCM; (01)
- VKSND Quận 7; (02)
- Công an Quận 7; (01)
- Chi cục THADS Quận 7; (01)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (01)
- Bị cáo; (01)
- Các đương sự; (02)
- Thi hành án hình sự; (04)
- Lưu Văn phòng; (02)
- Lưu sổ án.(02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Hồng Thanh